

GHÉP NHỮNG Ô THƠ TRÊN ĐÌNH HƯƠNG NGUYỄN *ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP TRÙNG TU*

PHẠM ĐỨC THÀNH DŨNG*

Trong bài viết: *Thử ghép những ô thơ chữ Hán trên đình Hương Nguyễn, chùa Linh Mục*, đăng trên Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 11-2004, chúng tôi đã giới thiệu phong cách "nhất thì nhất họa" độc đáo trên kiến trúc Huế, và nêu cụ thể chữ nghĩa trên 32 ô học thơ văn ở đình Hương Nguyễn, đồng thời trình bày cách ghép các bài thơ để thành câu chỉ giáo của các bậc thức giả. Mọi việc bây giờ đã khác. Được lời mời chính thức tư vấn cho việc trùng tu đình Hương Nguyễn, chúng tôi vô cùng lo lắng vì việc nghiên cứu hiện nay không thể dừng lại một cách lửng lơ, phải có một chính kiến rõ ràng, phải nêu được một phương án trùng tu cụ thể. Chúng tôi phải trả lời một cách dứt khoát nhiều câu hỏi: Các ô thơ có phải bị sắp xếp sai lệch hay không? Chứng minh? Nếu chắc chắn bị sắp xếp sai lệch thì có nên sắp xếp lại? Nếu sắp xếp lại thì sắp xếp như thế nào?... Vấn đề đã khó khăn hơn và trách nhiệm cũng nặng nề hơn rất nhiều!

Khi chuẩn bị lắp ráp lại các khung liên ba đổ bản ở đình Hương Nguyễn, chúng tôi được mời đến hiện trường để tư vấn. Điều đầu tiên khiến chúng tôi sửng sốt là mặt ngoài của khung liên ba dưới cũng có chạm khắc những ô thơ chữ Hán y hệt mặt trong

(tức cũng 24 ô). Nói chính xác là, mỗi ô khắc thơ ở đây đều được khắc cả 2 mặt, chỉ có điều mặt ngoài không được thếp sơn vàng mà lại bôi đen toàn bộ. Do bị bôi đen nên trong nghiên cứu trước đây chúng tôi đã không phát hiện ra. Chúng tôi được thấy Hải Trang ở chùa Linh Mục cho biết, vào những năm cuối của thập niên 70, do mưa gió ảnh hưởng nhiều đến mặt ngoài liên ba, điều kiện kinh tế bấy giờ rất khó khăn, nhà chùa đã phải cho quét lên mặt gỗ một lớp dầu nhớt để bảo vệ tạm thời. Đó cũng là lý do khiến chúng tôi không phát hiện được ô thơ còn được chạm khắc ở mặt ngoài.

Phát hiện những ô thơ chữ Hán trên các tấm liên ba đã được hạ giải xuống, quả thật chúng tôi cảm thấy để tồn tại một sơ suất quá lớn. Tuy vậy, vấn đề này cũng hé mở hy vọng: Có thể, từ đây sẽ tìm được giải đáp rốt ráo cho những nghi vấn để lửng lơ trong nghiên cứu trước đây?

Ghép lại những ô thơ chữ Hán ở mặt ngoài

Sau khi khảo sát những ô thơ chữ Hán ở mặt ngoài, chúng tôi nhận thấy, các bài thơ ở đây cũng sắp xếp hết sức lộn xộn. Đó cũng là bắt đầu một hy vọng. Nếu sự sắp

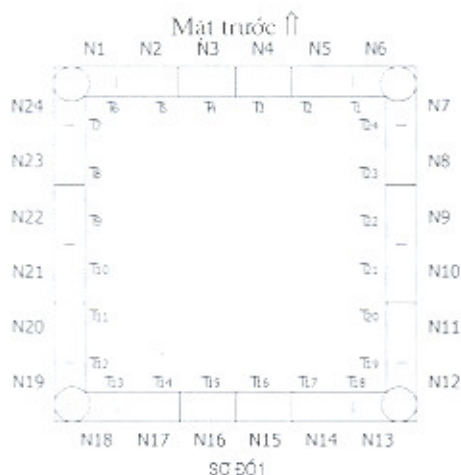
* Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế.

xếp mặt ngoài hoàn toàn phù hợp với mặt trong, chỉ khác là qua một ánh xạ ngược (vì khác hướng), có thể là một cơ sở vững chắc để biện giải cho nhiều vấn đề?

Chúng tôi đánh số các ô thơ như Sơ đồ 1.

Ở mặt ngoài, các ô thơ được gọi tên là N1, N2... N24; Ở mặt trong, các ô thơ được gọi tên là T1, T2... T24. Tất cả đều được đánh số từ phải qua trái theo thứ tự viết của chữ Hán cổ. Khi chiếu vuông góc trên mặt phẳng ngang, thứ tự các ô thơ ở mặt ngoài chạy theo chiều thuận kim đồng hồ; các ô trong lại chạy theo chiều nghịch, do chúng đối hướng với nhau.

Từ 24 ô thơ ở mặt ngoài, cũng chỉ sơ bộ xét trên số lượng chữ và quy luật bằng trắc, chúng tôi xác định được mỗi ô thơ đều có 2 câu thất ngôn như ở mặt trong. Xin chép nguyên theo thứ tự đã đánh số 24 ô thơ như sau:



Tiếp theo, cũng bằng phương pháp xét vận của các cặp câu. Xoay một vòng từ trái sang phải, tuần tự từ ô N1 đến N24, vận bộ nào xuất hiện với tần suất thấp nhất, thì xét trước.

- Thứ nhất: Xét vận bộ *tứ chi* 四支 thuộc Thượng bình thanh, gồm các chữ *thi* 詩 *chi* 祇 *thi* 施 *bi* 悲 và *duy* 維, có ở các câu thơ ở ô N1, N2, N21, N22. Riêng tự dạng quen đọc

đề, thuộc nhiều vận: *đỗ hể* 杜美 thiết, vận *tề* 齊, thuộc Thượng bình thanh; *đỗ lễ* 杜禮 thiết, vận *tế* 濟 thuộc Thượng thượng thanh... nhưng cũng có âm thi (*thị chi* 市支 thiết), vận *tứ chi* 四支 thuộc Thượng bình thanh. Và lại, trong bài *từ kếp* là tên của một vị Bồ tát trong Phật giáo, phiên từ gốc từ Phạn ngữ: Candi, hàm nghĩa thanh tịnh, chúng tôi phiên âm là chuẩn thi, phù hợp với vận bộ đang khảo xét.

Thứ đến, lại xét niêm luật của bài thơ thất ngôn bát cú Đường luật, chỉ những quy luật về hình thức như vận, bằng trắc, đối thanh, đối ý; hay quy luật ngữ nghĩa phá-thừa, thực, luận, thúc-kết, chúng tôi quyết định ghép thành một bài Đường luật bát cú theo thứ tự các ô N1, N2, N21, N22. Xin phiên âm và tạm dịch nghĩa như sau:

Bài 1 (N1-2-21-22)

寶	珞	莊	嚴	大	準	提	}	N1
辛	勤	入	道	七	俱	祇		
遠	來	南	海	曇	雲	覆	}	N2
出	自	西	天	法	雨	施		
妙	諦	真	詮	弘	濟	度	}	N21
覺	皇	闡	教	主	慈	悲		
登	臨	憑	倚	光	明	相	}	N22
慧	眼	甄	收	遍	四	維		

Phiên âm

Ngự chế

Bảo lạc trang nghiêm Đại chuẩn thi

Tân cần nhập đạo thất câu chi

Viễn lai Nam Hải đàm vân phúc

Xuất tại Tây Thiên pháp vũ thi

Diệu đế chân truyền hoàng tế độ

Giác hoàng xiển giáo chủ từ bi

Đẳng lâm bằng ý quang minh tướng

Huệ nhân chân thu biến từ duy.

Dịch nghĩa

Ngự chế

Bổ tát Chuẩn Thi trang nghiêm với
chuỗi hạt bồ đề.

Trải bao khó nhọc để đưa bảy trăm vạn
người nhập đạo.

Ngài mang mây lành che chở chúng sinh
từ Nam Hải xa xôi,

Dem mưa pháp từ Tây Thiên đến cho
thấm nhuần khắp cõi.

Dùng chân lý diệu kỳ của Phật pháp để
hoàng dương tế độ,

Phát triển giáo lý của Đức Phật trên cơ
sở của từ và bi.

Lên cao dựa vào ánh sáng rạng rỡ của
Bổ tát,

Khiến khai được huệ nhân gồm sáu
được bốn phương.

- Thứ hai: Xét đến vận bộ *ngũ ca* 五歌 thuộc Hạ bình thanh, gồm các chữ *nga* 峨, *ba* 波, *la* 羅, *đa* 多, *hà* 河 4, thứ tự xuất hiện ở các ô N5 (*nga* và *ba*), N6, N23, N24. Cũng xét những ràng buộc về nội dung và hình thức trong một bài thơ Đường luật, chúng tôi ghép lại thành một bài thơ hoàn chỉnh, theo đúng như thứ tự tìm thấy vận bộ *ngũ ca*. Xin ghi lại nguyên văn và phiên âm dịch nghĩa bài thơ:

Bài 2 (N 5-6-23-24)

攀登驚嶺歷增峨	}	N5
嶺上彌高翠堵波		
十二因緣通色相	}	N6
三千世界總包羅		
中天萬善慈祥降	}	N23
大地群生惠澤多		
象教恢弘憑述聖	}	N24
法輪常轉福恒河		

Phiên âm

Phàn đấng Thửu linh lịch tăng nga

Đình thượng di cao tốt đồ ba

Thập nhị nhân duyên thông sắc tướng

Tam thiên thế giới tổng bao la

Trung thiên vạn thiện từ tướng giáng

Đại địa quần sinh huệ trạch đa

*Tượng giáo khôi hoàng bằng thuật
thánh*

*Pháp luân thường chuyển phúc Hằng
hà.*

Dịch nghĩa

Leo lên đỉnh Thửu trải những chênh
vênh,

Trên đỉnh xây một ngọn tháp càng cao
vút.

Từ đây thập nhị nhân duyên như thông
sắc với tướng,

Nhìn ra ba ngàn thế giới thật bao la.

Vạn thiện duyên từ trời cao giáng xuống
những điều tốt đẹp,

Quần sinh trên cõi này đều nhận được
ân huệ thấm tràn.

Phật giáo được hoàng dương bằng vào
công tâm của bậc thánh,

Bánh xe pháp thường quay ban phước
quả nhiều như cát sông Hằng.

- Thứ ba: Xét vận bộ *thập hồi* 十灰 thuộc Thượng bình thanh, gồm các chữ *lai* 來, *dài* 臺, *tài* 裁, *khai* 開, *ai* 埃 xuất hiện theo thứ tự ở các ô N11, N12, N13 (*tài* và *khai*), N14. Cũng xét những quy luật về hình thức và ngữ nghĩa của một bài Đường luật, chúng tôi ghép được một bài thơ hoàn chỉnh theo thứ tự là N13, 14, 11, 12. Xin ghi lại nguyên văn, phiên âm và tạm dịch nghĩa:

Bài 3 (N13, 14, 11, 12)

菩 薩 虛 高 西 南 琅 鳳	蒼 山 心 節 擁 充 玕 化	篔 上 夏 篩 靈 寶 瀟 龍	諒 拂 凝 靡 筴 筏 灑 乾	自 雲 甘 點 物 人 來 坤	栽 開 露 埃 外 來 色 若 臺	} N13	} N14	} N11	} N12
--------------------------------------	--------------------------------------	--------------------------------------	--------------------------------------	--------------------------------------	---	-------	-------	-------	-------

Phiên âm

Bồ tát thương lang lượng tự tài
 Phổ Đà sơn thượng phát vân khai
 Hư tâm kiết ngọc ngưng cam lộ
 Cao tiết si kim mĩ điểm ai
 Tây ủng linh can siêu vật ngoại
 Nam sung bảo phiệt tế nhân lai
 Lang can tiêu sái càn khôn sắc
 Phụng hóa long chung Bát nhĩ đài

Dịch nghĩa

Loài trúc mang tên Bồ tát có thể tự dưỡng tự sinh

Phát trên đỉnh Phổ Đà sơn vén mở cả vừng mây

Gỗ vào ngọc lòng vẫn không, ngưng tụ sương giác ngộ

Sàng cả vàng khí tiết cứ cao, chẳng điểm bụi trần ai

Làm linh tượng siêu thoát vạn vật đến Tây Thiên

Tạo bê thiêng tế độ chúng sinh về Nam Hải

Lung linh thoát tục giữa sắc màu trời đất

Sự biến hóa ảo diệu của cây trúc chỉ đường về trí huệ Bát nhĩ

- *Thứ tư*: Xét đến vận bộ *thất dương* 七陽 thuộc Hạ bình thanh, gồm các chữ *hàng* 航, *tràng* 場, *dương* 揚, *lượng* 涼, *quang* 光, theo thứ tự đó xuất hiện ở các ô thơ N15, N16, N17 (*dương* và *lượng*), N18. Từ đây, căn cứ sự ràng buộc về hình thức và nội dung trong một bài thơ thất ngôn bát cú Đường luật, chúng tôi ghép lại thành một bài thơ rất chuẩn mực, tuân tự theo các ô N17, N18, N15, N16. Xin chép lại nguyên văn và tạm phiên âm dịch nghĩa như sau:

Bài 4 (N17-18-15-16)

昨 水 波 雲 浩 滄 更 鍾	奏 樓 澄 卷 瀚 茫 深 磬	虞 得 少 長 無 有 會 催	琴 月 海 空 邊 歸 外 聞	雅 更 金 玉 歸 泛 慈 選	韻 生 盤 宇 道 慈 航 佛	揚 涼 印 光 岸 航 增 朗 場	} N17	} N18	} N15	} N16
--------------------------------------	--------------------------------------	--------------------------------------	--------------------------------------	--------------------------------------	--------------------------------------	---	-------	-------	-------	-------

Phiên âm

Tạc tấu Ngụ cầm nhĩ vận dương
 Thủy lâu đắc nguyệt cánh sinh lương
 Ba trùng thiếu hải kim bàn ấn
 Vân quyền trường không ngọc vũ quang
 Hạo hoán vô biên quy đạo ngân
 Thương mang hữu hội phiếm tử hàng
 Cánh thâm hạm ngoại thiêm tăng lãng
 Chung khánh thôi văn tuyền Phật tràng.

Dịch nghĩa

Âm diệu trang nhĩ của tiếng đàn vua Thuấn xưa còn như vang vọng,

Ngôi lầu thủy tạ tám trăng vàng càng thêm dịu mát.

Bóng trăng lồng đáy nước giữa mặt phá mênh mang như chiếc mâm vàng.

Ánh sáng vàng vạc khi mây cuốn giữa trời đất bao la thật diệu kỳ.

Biển khổ vô biên nhưng có bờ giác ngộ để quay về.

Sóng nước mênh mông nhưng có chỗ hội lại để thả thuyền từ ái.

Càng thêm ý vị khi trăng ngoài cửa sổ vụt sáng thêm.

Tiếng chuông tiếng khánh ngọc như thúc giục chọn Phật trăng.

Đến đây, toàn bộ mặt ngoài của khung liên ba dưới chỉ còn lại 8 ô thơ, gồm 16 câu. Đặc biệt, trong đó có 6 ô thơ mang vận bộ *nhất đông* 一東 thuần túy: N4, N7, N9, N10, N19, N20, gồm các chữ *hùng* 雄, *cung* 躬, *trung* 中, *phong* 風, *thông* 通, *không* 空, *trung* 中; ô N8 lại mang vận bộ *nhị đông* 二冬 *chung* 鐘); ô N3 gồm 2 câu mang 2 chữ ràng buộc vận thì chữ *phong* 風 thuộc vận *nhị đông* 二冬, còn chữ *công* 公 thuộc vận bộ *nhất đông* 一東 (!) Hẳn chúng ta biết rằng, tuy cùng một âm đông, nhưng bản thân *nhất đông* 一東 và *nhị đông* 二冬 vẫn là 2 vận khác nhau, các chữ thuộc hai vận bộ này không được phép xem là cùng vận, tất nhiên trong một bài thơ Đường luật nếu gieo vận sai (dù nhầm giữa *nhất đông* 一東 và *nhị đông* 二冬) thì xem như "chưa sạch nước càn". Chúng tôi không dám nghĩ đến cái sai thuộc về người xưa, vì chữ nghĩa này đã khắc vào bia đá biển vàng, đâu có lẽ. Nhờ vậy, chúng tôi cố công tìm tòi, và quả thực đã tìm ra được chỗ nông cạn của bản thân. Căn cứ vào một số thể thơ độc đáo nằm trong loại hình thất ngôn bát cú đường luật và nội dung hàm chứa trong 8 ô thơ: một bài tả cảnh một ngôi chùa trên

núi cao dựa vào núi nhìn ra biển cả, một bài ca tụng tính cách của cây tùng, cuối cùng chúng tôi cũng đã phân lập được thành 2 bài thơ, mà theo chủ quan thì rất hữu lý, hữu tình và mang một giá trị nghệ thuật đáng kể. Xin được sắp xếp lại và phiên âm dịch nghĩa như sau:

Bài 5 (N9-10-7-8)

高倚山巔瞰海中	}	N9
疏林日午送涼風		
觀瀾總匯襟懷擲	}	N10
聽籟融和意味通		
不屑蒲葵虛動手	}	N7
偏宜羅紵適清躬		
飄緜巖畔聞香燼	}	N8
嘹唳松間度梵鍾		

Phiên âm

Cao ý sơn diên hám hải trung

Sơ lâm nhật ngọ tống lương phong

Quản lan tổng hội khâm hoài khuếch

Thính lại dung hòa ý vị thâm

Bất tiếu bỏ quý hư động thủ

Thiên nghi la trử thích thanh cung

Phiêu diêu nham bạng văn hương nhụy

Liêu lượng tùng gian độ Phạm chung.

Dịch nghĩa

Chùa trên cao, lưng dựa vách núi, nhìn ra biển cả,

Giữa trưa, rừng thưa đưa lại gió mát.

Nhìn sóng cả gồm xô lại, lòng trải mở thư thái,

Nghe tiếng đất trời hòa nhịp, ý vị càng thâm sâu.

Chẳng cần phát tay quạt chiếc quạt bỏ
quỳ,

Chỉ dùng lụa mỏng đủ làm thanh thoát
thân mình.

Lâng lâng thụ hưởng hương hoa thoảng
từ núi cao,

Bỗng nghe tiếng chuông chùa ngân vắng
từ rừng tùng đưa lại.

Nêu trên là một bài thơ Đường luật hết
sức chỉnh chu và đặc sắc. Riêng về vận, các
chữ *trung* 中, *phong* 風, *thông* 通, *cung* 躬
đều thuộc vận bộ *nhất đông* 一東, chỉ chữ
cuối là *chung* 鍾 thuộc vận bộ *nhị đông* 二
冬. Đây là một thể thơ độc đáo trong thất
ngôn bát cú Đường luật, do chữ cuối cùng
gieo lạc vận nên gọi là *Có nhận xuất quần
cách* 孤鴈出群格, tức một con nhận đơn độc
lìa khỏi đàn. Thể thơ này có thể tìm gặp
nhiều trong các thi phẩm của các vua triều
Nguyễn. Tuy gọi là chữ cuối lạc vận nhưng
để đảm bảo âm điệu, người xưa thường
dùng những vận có âm na ná nhau mà
trong Việt ngữ La tinh vẫn đồ đồng là một
vận. Ví như *nhất đông* 一東 với *nhị đông* 二
冬, *ngũ ca* 五歌 với *lục ma* 六麻, *tứ chi* 四支
với *ngũ vi* 五微, *bát canh* 八庚 với *cửu
thanh* 九青...

Cuối cùng, 4 ô học chứa 8 câu thất ngôn
còn lại, chúng tôi chỉ căn cứ vào ngữ nghĩa
và những ràng buộc cơ bản về hình thức, để
dàng ghép lại thành một bài thơ bát cú
Đường luật nội dung vịnh cây tùng với chữ
nghĩa rất thâm uyên, theo thứ tự các ô thơ
N3, N4, N19, N20. Xin trình bày nguyên
văn và tạm phiên âm dịch nghĩa như dưới
đây:

Bài 6 (N3-4-19-20)

印然不 驚嶺移 老幹降 靈根伏 凌空聳 著色含 歲月豈 娑婆福	管來十 龍形入 虎勢尤 翠空浮 空青 色色 爲風 蔭濟	秦封 八公 妙雄 色空 蔽空 雪改 中	} N3
			} N4
			} N19
			} N20

Phiên âm

Ngang nhiên bát quản thụ Tân phong
Thừ lãnh di lai thập bát công
Lão cán hàng long hình nhập diệu
Linh căn phục hổ thế vưu hùng
Lãng không tủng thúy không phù sắc
Trợ sắc hàm thanh sắc tế không
Tuế nguyệt khởi vi phong tuyết cải
Sa bà phúc ảm tế hoàn trung.

Dịch nghĩa

Ngang nhiên chẳng thiết tước vị của vua
Tân phong tặng,

Cây tùng đời đến trồng ở núi Linh Thú.
Gốc già dáng diệu kỳ đủ để hàng long,
Rễ linh thế mạnh mẽ dám đem phục hổ.

Nhìn tủng vút lên không vờn mây, ngộ
được trong không có sắc,

Xem cây tôn nét thực hàm sắc xanh,
thấy ra thực sắc là không.

Năm tháng dù bao, chẳng đổi thay vì gió
tuyết,

Bóng che phúc ảm tế độ giữa cõi đời
thịnh trị.

Như trên đã đề cập, bài thơ này còn một vướng mắc: câu đầu tiên của bài thơ, chữ ràng buộc vận là *phong* 風 thuộc vận bộ *nhị đông* 二冬, trong khi những chữ ràng buộc vận khác đều thuộc vận bộ *nhất đông* 一東. Vấn đề này được sáng tỏ khi chúng tôi biết đến một thể thơ có tên gọi là *Có nhận nhập quần cách* 孤馬入群格, ý là một con nhận đơn lẻ nhập vào đàn khác, ví von cho chữ ràng buộc vận đầu tiên lại lạc vận trong khi các câu khác hoàn toàn hiệp vận.

Đến đây, quả thực chúng tôi đáng được thở phào vì tất cả các ô thơ bên trong và bên ngoài đình Hương Nguyệt đã được ghép lại thành những bài thơ rất hoàn chỉnh mang giá trị nghệ thuật rất cao, và cách làm, theo chúng tôi là hữu tình hữu lý. Thế nhưng, dừng lại như vậy thì cũng chỉ có được vài bài thơ phục vụ cho những câu chuyện khi trà dư tửu hậu, hay để ngắm ngời nhàn đàm lúc nhả hứng dâng cao, còn vận dụng kết quả này trong trùng tu như thế nào, để xuất phương án như thế nào, phải chứng minh rõ ràng hơn nữa.

Đối chiếu trong ngoài và đặt điều kiện lấp rập

1. Tóm tắt kết quả ghép thơ: Chúng tôi xin minh họa khái quát bằng đồ hình vị trí các bài thơ đã được ghép ở khung liên ba dưới.

- Mặt trong: gồm 6 bài thơ phân bố theo *Sơ đồ vị trí 1*.

- Mặt ngoài: gồm 6 bài thơ phân bố theo *Sơ đồ vị trí 2*.

Nhìn các đồ hình ở mặt trong và mặt ngoài đình Hương Nguyệt, quả thật chúng tôi không thể tìm ra quy luật sắp xếp của người xưa. Không một bài thơ nào được sắp xếp hoàn chỉnh cả. Ở mặt trong liên ba, trong khảo cứu trước đây, chúng tôi có mấy nhận xét:

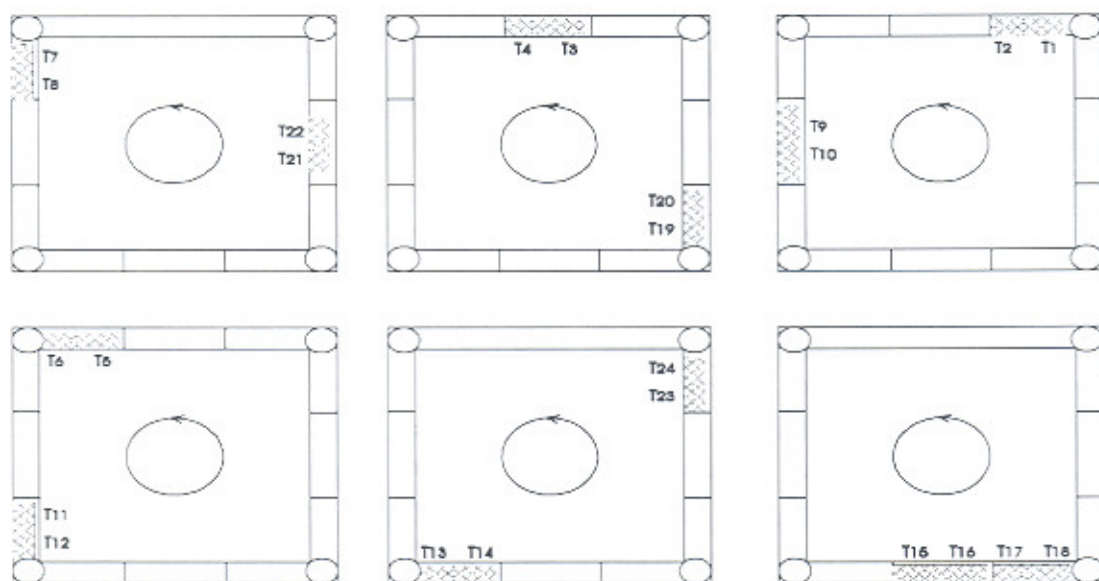
- Các cặp phá đề - thừa đề và cặp thực trong cùng một bài thơ luôn đi liền nhau.

- Các cặp luận và thúc kết trong cùng một bài thơ luôn đi liền nhau

- Xét riêng các cặp "phá thừa và thực" và các cặp "luận và thúc - kết" luôn đi đúng trình tự từ phải qua trái.

Ba quy luật này vẫn chi phối trật tự các ô thơ ở mặt ngoài. Trước đây chúng tôi đã rất thắc mắc, nhưng khi xem trên công trình đã hạ giải, các nghi vấn trên đều sáng tỏ. Thật giản đơn, 24 ô thơ trên được gắn vào 12 tấm liên ba, cứ mỗi tấm chứa 2 ô (tính cả 2 mặt là 4 ô). Các ô thơ được gắn rất chắc chắn trên từng tấm liên ba, chưa có dấu hiệu bị tháo rời, cho nên nếu có sự cố tháo lắp, các tấm liên ba có bị đặt nhầm như thế nào thì ba quy luật trên vẫn tồn tại. Điều này cũng giải quyết được nghi vấn trước đây của chúng tôi: *Chẳng lẽ có một lần tu sửa nào đó trong quá khứ đã tháo dỡ hoàn toàn đến từng ô thơ mà chúng ta lại chưa biết đến?* Thực ra, chỉ cần một tu sửa nhỏ như gia cố hay sơn thếp lại, người ta cũng có thể tháo dỡ các tấm liên ba và lắp rập lại bị nhầm chỗ, và tất nhiên, các ô thơ sẽ bị đảo lộn hoàn toàn vị trí nguyên thủy. Hướng hồ từ sau triều Nguyễn cáo chung, mảnh đất Ô Châu này từng chịu đựng bao nhiêu thiên tai, địch họa?

Quả thực, đến đây chúng tôi đã nghiêng hẳn về luận điểm rằng, trong một lần tu sửa nào đó, có thể trong thập niên 50 hoặc 60 của thế kỷ trước, người ta đã lắp lại nhầm chỗ các ô thơ, để lại một nghi vấn khá nan giải cho hậu thế. Suy nghĩ như vậy, chúng tôi hướng đến cái đích cuối cùng là tìm lời giải cho bài toán trùng tu. Đây không phải là việc ghép thơ thuần túy văn nghệ theo kiểu múa bút gieo vần để ngắm nga tiêu khiển, mà phải tìm cho được chân diện mục của 24 ô thơ, để ra một giải pháp



Sơ đồ vị trí 1

Bài 1: T (21-22-7-8), Bài 2: T (3-4-19-20), Bài 3: T (1-2-9-10)

Bài 4: T (5-6-11-12), Bài 5: T (13-14-23-24), Bài 6: T (17-18-15-16)

trùng tu cho thuận lòng người nay, không mang tội với người xưa. Hơn nữa, đây không phải chỉ là một đôi bài thơ để có thể để ra những phương án chen cảm tính chủ quan theo kiểu "thuận mắt ta cả nhà đều thuận". Tất cả phải hoàn toàn logic về hình thức và ngữ nghĩa. Bởi vậy, việc sắp xếp lại các ô thơ phải chịu nhiều điều kiện hết sức khắt khe, không thể du di hay chêm chước gì cả.

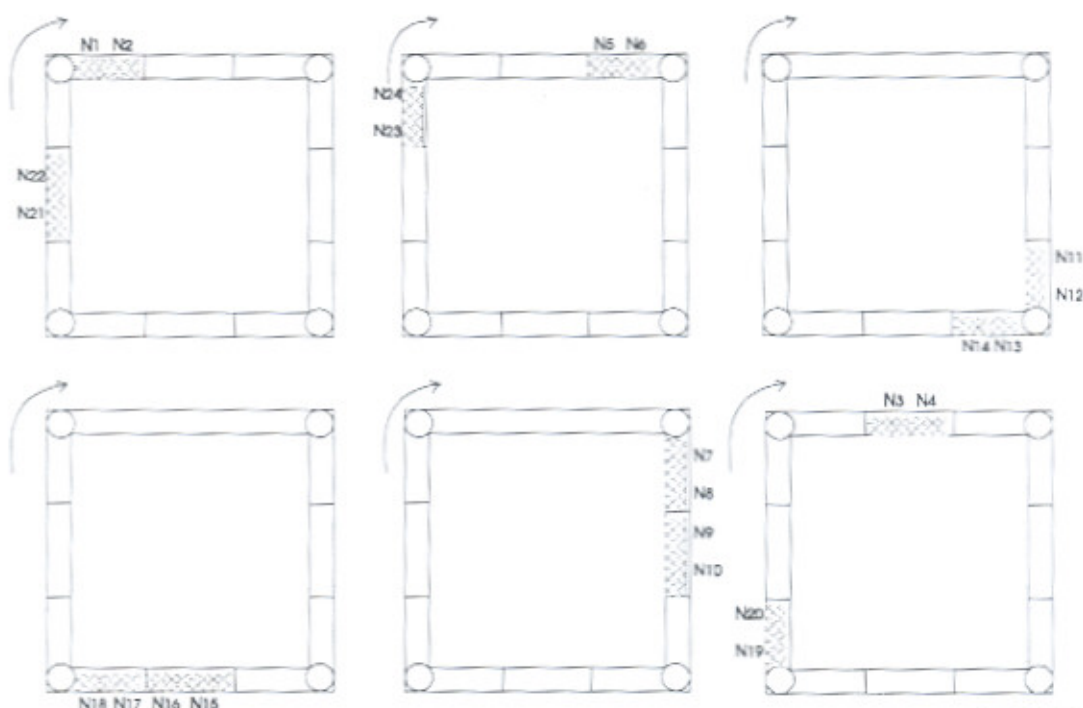
Sau khi đã biện giải cho một số thắc mắc trước đây, chúng tôi đã cảm thấy giả thiết các ô liên ba đã bị lắp ráp sai trong một lần trùng tu nào đó là điều hoàn toàn có thể xảy ra, không có một chứng lý nào có thể bác bỏ điều đó, nhưng cũng chưa có chứng lý nào hoàn toàn thuyết phục để minh chứng cho điều đó.

Đến đây, chúng tôi đặt ra một số điều kiện thật khắt khe mang tính quyết định để đi đến kết luận cuối cùng. Tuy không thể tìm ra những điều kiện chặt chẽ tuyệt

đối và một phương pháp chứng minh hoàn toàn chuẩn xác, nhưng theo chúng tôi, nếu có một phương cách lắp ráp lại nào đó mà kết quả có thể thỏa mãn tất cả những điều kiện đưa ra dưới đây, thì chúng tôi dám quả quyết rằng, các liên ba ở đình Hương Nguyễn đã bị lắp nhầm trong một lần tu sửa nào đó.

Điều kiện 1: Mang tính kỹ thuật. Khi đổi chỗ các tấm liên ba, chỉ có thể hoán vị các tấm liên ba có cùng kích thước với nhau. Nếu để thiết lập vị trí một bài thơ hoàn chỉnh mà không thỏa mãn điều kiện này, xem như cách làm không được chấp nhận.

Xin nói thêm, từ hiện trường tháo dỡ, chúng tôi nhận thấy 12 tấm liên ba có 2 loại kích thước. Các tấm chính giữa ở mỗi mặt có kích thước dài hơn các tấm ở 2 bên (vì gian giữa mỗi mặt rộng hơn các gian bên). Điều kiện này có nghĩa, các tấm giữa N3-N4, N9-N10, N15-N16, N21-N22 có thể đổi chỗ cho nhau, mà không thể đổi chỗ cho



Sơ đồ vị trí 2

Bài 1: N (1-2-21-22), Bài 2: N (5-6-23-24), Bài 3: N (13-14-11-12)

Bài 4: N (17-18-15-16), Bài 5: N (9-10-7-8), Bài 6: N (3-4-19-20)

các tấm khác; ngược lại các tấm khác đều có thể đổi chỗ cho nhau, nhưng không đổi được cho 4 tấm ở giữa các mặt. Cụ thể, từ hiện trường, chúng tôi đo được như sau:

- Các tấm giữa (4 tấm), chiều dài dao động 285cm-288cm

- Các tấm bên (8 tấm), chiều dài dao động 245cm-248cm

Điều kiện 2: Sau khi lắp ráp, 24 ô thơ ở mặt ngoài phải tạo thành những bài thơ liên tục theo chiều thuận của kim đồng hồ, đúng như các bài thơ đã phân lập được.

Điều kiện 3: Đồng thời với mặt ngoài được hoàn chỉnh, 24 ô thơ ở mặt trong cũng hình thành 6 bài thơ liên tục nhưng tuân tự chạy ngược chiều kim đồng hồ.

Điều kiện 4: Mặt trong hay mặt ngoài của khung liên ba dưới đều có 2 chữ *ngự chế* để đại diện cho một mặt, thể hiện ý thơ ở đó

là do vua làm, nên kết quả phải có vị trí thỏa đáng cho 2 chữ này ở cả trong và ngoài.

Chúng tôi đã tiến hành nhiều lần, và cuối cùng đã lắp được một kết quả thỏa mãn hoàn toàn 4 điều kiện đã nêu trên. Xin nêu cụ thể các bước tiến hành sau đây.

Các bước tiến hành điều chỉnh

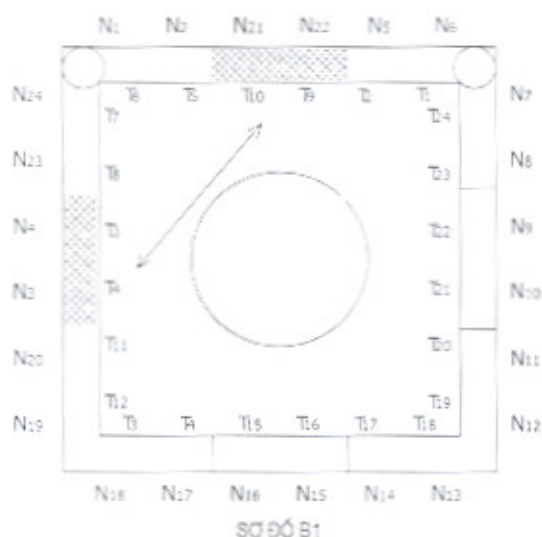
Bước 1: Hai chữ *ngự chế* 御製 ở vị trí N1 như đang hiện hữu là vị trí hợp lý nhất, nên chúng tôi bắt đầu từ đây. Lấy tấm N1, N2, làm chuẩn, vì N1, N2, N21, N22 là một bài thơ đã phân lập được, nên chúng tôi đổi chỗ N21, N22 cho N3, N4, kết quả như thể hiện ở đồ hình sau (Sơ đồ B1)

Bước 2: Từ sơ đồ B1, ta có mặt ngoài đã định hình một bài thơ N(1-2-21-22). Mặt trong vô hình trung cũng đã hình thành một bài T(1-2-9-10). T1, T2 đã định vị, suy ra N5, N6 cũng đã định vị. Ta lại có

N5,N6,N23,N24 là một bài thơ, nên đổi chỗ N23,N24 cho N7,N8. Kết quả như đồ hình sau (Sơ đồ B2):

Bước 3: Quan sát mặt ngoài, ta có

Mặt trước ↑



N5,N6,N23,N24 là liên tục, dẫn đến T7,T8 đã định vị; xét T7,T8 là 4 câu sau của bài thơ T21,T22,T7,T8, và như vậy bài thơ này đã hình thành một cách ngẫu nhiên. Từ đó, suy ra N9,N10 đã định vị (vì là mặt ngoài của T22,T21), xét N9,N10,N7,N8 là một bài thơ, ta hoán vị N7,N8 cho N11,N12, dẫn đến đồ hình sau (Sơ đồ B3):

Bước 4: Xét ô T23,T24 đã định vị (do mặt ngoài của nó là N7,N8 đã định vị), chúng lại chứa 4 câu sau của bài thơ T13,T14,T23,T24, nên đổi chỗ T13,T14 cho T17,T18, từ đó ta có đồ hình sau (Sơ đồ 4)

Bước 5: Xét T13,T14,T23,T24 là một bài thơ, nên xác định được N17,N18 đã định vị. Xét tiếp N17,N18, ta có bài thơ N17,N18,N15,N16 đã được hình thành một cách ngẫu nhiên, dẫn đến T15,T16 đã định vị. Xét tiếp T15,T16, ta có bài thơ T17,T18,T15,T16 đã hình thành một cách ngẫu nhiên, suy ra N13,N14 đã định vị.

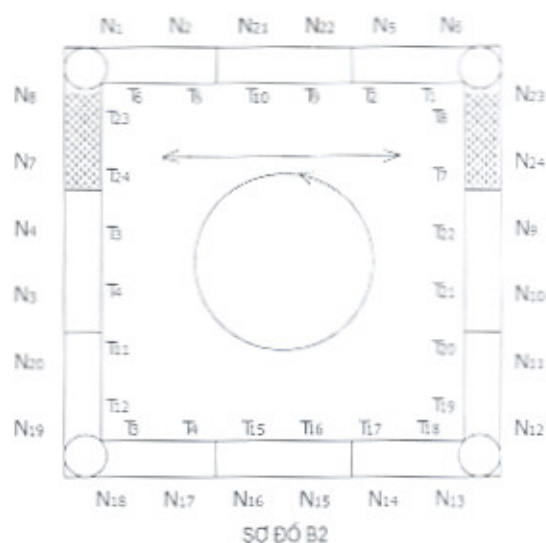
Xét N13,N14 sẽ đi với N11,N12, tạo thành bài thơ thuộc cặp liên ba N13,N14,N11,N12, nên ta hoán vị N11,N12 cho N19,N20, ta sẽ có sơ đồ sau (Sơ đồ 5):

Trên (Sơ đồ 5), ta có thể đối chiếu với Điều kiện 2 và Điều kiện 3.

- Với Điều kiện 2, đi theo chiều thuận của kim đồng hồ, từ N1 đến N20, ta có các ô thơ đã được sắp xếp đúng như các bài thơ đã được phân lập: Bài 1 (N1-2-21-22), bài 2 (N5-6-23-24), bài 3 (N9-10-7-8), bài 4 (N17-18-15-16), bài 5 (N13-14-11-12), bài 6 (N3-4-19-20).

- Với Điều kiện 3, từ T1 đến T8 theo chiều nghịch của kim đồng hồ, ta có được các ô thơ đã được sắp xếp đúng như các bài thơ đã được phân lập: Bài 1 (T1-2-9-10),

Mặt trước ↑

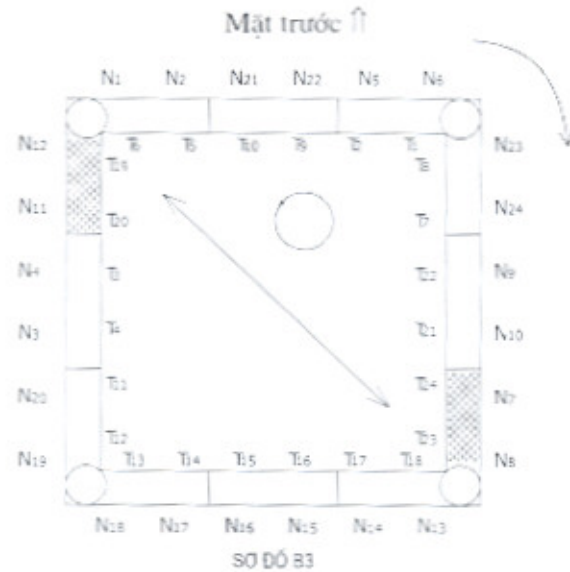


bài 2 (T5-6-11-12), bài 3 (T3-4-19-20), bài 4 (T17-18-15-16), bài 5 (T13-14-23-24), bài 6 (T21-22-7-8).

- Với Điều kiện 4, ta vẽ lại sơ đồ toàn bộ của 2 khung liên ba trên và dưới, và đối chiếu:

Lý tưởng nhất ở một công trình có cấu trúc đặc biệt như đỉnh Hương Nguyễn.

Chúng tôi chưa biết đến một nguyên tắc nào về sắp xếp ô học như thế này hoặc tương tự, chỉ bằng vào thực tế, nếu đến



tham quan đình Hương Nguyễn, muốn đọc văn tự ở ô học mặt ngoài các liên ba, thì vị trí khởi đầu hợp lý nhất là vị trí N1; muốn đọc văn tự ở các liên ba mặt trong khung liên ba dưới, vị trí khởi đầu hợp lý nhất là vị trí T17; cũng vậy, để đọc văn tự ở khung liên ba trên, không có vị trí khởi điểm nào hữu lý hơn G5. Ba dòng chữ *Ngự chế* ở liên ba ngoài, trong và trên định vị ở điểm xuất phát, điều này có thể nói lên tất cả các thơ văn ở đây đều do vua ngự chế.

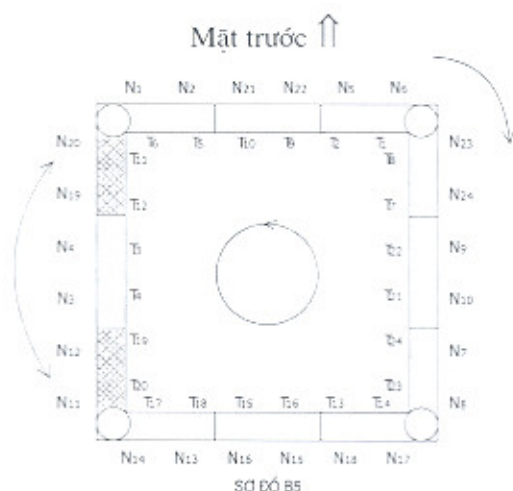
Như vậy, bằng vào sự tìm tòi nhiều phương diện, chúng tôi cố gắng minh chứng rằng, những ô học trên đình Hương Nguyễn như đang hiện hữu là kết quả sai lầm trong lắp ghép lại ở một lần tu sửa nào đó. Thực sự, phương pháp chứng minh không được hoàn toàn logic như một bài toán có kết quả duy nhất, thế nhưng khi ràng buộc bằng những điều kiện khắt khe nhất, mà kết quả vẫn hoàn toàn thỏa mãn, chúng tôi tin rằng mình đã làm đúng. Tương tự, cũng rất thuyết phục, chúng ta có thể bác bỏ dễ dàng giả thiết văn thế khi

có kết quả như vừa nêu trên. Giả sử chạm khắc 24 ô thơ (được đánh số từ 1 đến 24) lên mặt của 24 ô học một cách ngẫu hứng để gọi là văn thế, đồng thời mặt sau của 24 ô học ấy cũng chạm khắc lên 24 ô thơ (cũng được đánh số từ 1 đến 24) một cách ngẫu nhiên cũng xem như để văn thế, thử hỏi khi lắp lại thành hình vuông sao cho mặt trước xếp được thứ tự 1 đến 24 theo chiều thuận kim đồng hồ, để có được mặt sau hình thành ngẫu nhiên cũng theo thứ tự từ 1 đến 24 theo chiều nghịch của kim đồng hồ, xác suất sẽ là bao nhiêu?

Để tiện theo dõi hơn, có lẽ nên minh chứng bằng một con số cụ thể. Thực sự, chúng ta chỉ có 2 giả thiết: Hoặc những ô học trên bị lắp ghép nhầm lẫn trong một



lần tu sửa nào đó, hoặc người xưa cố tình đặt sai chỗ các ô thơ để "văn thế". Bằng vào kết quả phân lập ở trên, thử tính xác suất văn thế là bao nhiêu. Giả thiết các ô thơ đều được sắp xếp một cách ngẫu hứng, khi sắp xếp một mặt theo đúng trình tự 6 bài thơ, thì 6 bài thơ mặt kia vẫn có thể hình thành một cách ngẫu nhiên, vì bản thân 6 bài thơ có rất nhiều cách hiện hữu, chính xác là $6!$ (6 giai thừa) cách. Thế nhưng, với



24 ô thơ thả vào một cách ngẫu nhiên chúng ta có đến $24!$ (24 giai thừa) cách sắp xếp; nói cách khác, để có được 6 bài thơ liên tục nằm ở vị trí bất kỳ trong 6! cách hình thành một cách ngẫu nhiên trong 24 ô thơ, thì xác suất sẽ là $6!/24!$ (6 giai thừa trên 24 giai thừa).

Chưa hết, một xác suất vô cùng nhỏ như trên lại kết hợp Điều kiện 1 và Điều kiện 4, thử hỏi chúng ta có nên vướng bận gì thêm với khả năng vấn đề?

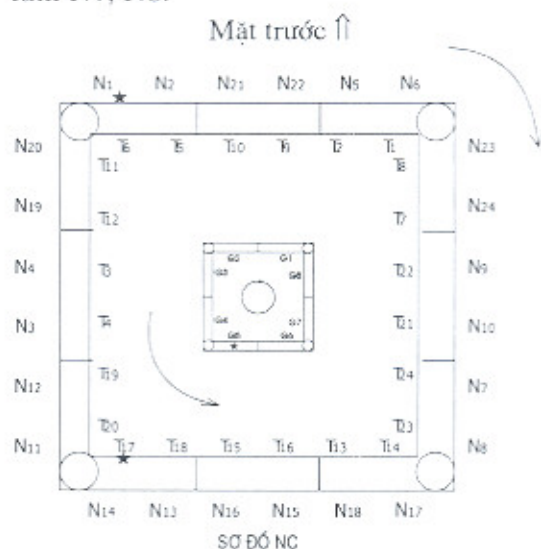
Đề xuất phương án trùng tu

Chúng tôi tốn quá nhiều giấy mực chỉ để cố gắng minh chứng rằng hệ thống liên ba ở chùa Linh Mục đã lắp ráp nhầm trong một lần trùng tu nào đó. Có thể do không khéo léo trong diễn đạt nên hơi dài dòng văn tự. Cũng vì quá lo lắng và ý thức được nếu sai sót trong một công đoạn nào đó, thì kết quả có thể sai lầm hoàn toàn, nên mọi bước tiến hành đều cố tâm trình bày thật rõ ràng chi tiết. Mục đích cuối cùng là đề xuất phương án trùng tu. Phần này là cốt tủy của bài viết, nhưng không cần phải tốn thêm nhiều giấy mực. Nôm na, nội dung đề xuất là bằng con đường ngắn nhất (khác với phần các bước tiến hành), thay đổi hệ thống liên ba bố trí theo sơ đồ đang hiện hữu (Sơ đồ

1), thành hệ thống liên ba bố trí theo sơ đồ hệ quả cuối cùng (Sơ đồ B5).

Các bước tiến hành rất đơn giản

1. Hoán vị tám N3, N4 cho tám N21, N22.
2. Chuyển tám N7, N8 sang vị trí của tám N11, N12.
3. Chuyển tám N11, N12 sang vị trí của tám N19, N20.
4. Chuyển tám N19, N20 sang vị trí của tám N23, N24.
5. Chuyển tám N23, N24 sang vị trí của tám N7, N8.



Sau 5 bước trên, chúng ta có một hệ thống liên ba mới phân bố theo đúng sơ đồ B5, mà theo chúng tôi đây chính là hệ thống liên ba nguyên thủy của đình Hương Nguyễn.

Bên cạnh đó, nếu giải pháp nêu trên được chấp thuận, chúng tôi xin đề xuất thêm 2 ý nhỏ:

1. Trong hồ sơ trùng tu chùa Linh Mục lần này, kính đề nghị các nhà chức trách thể hiện đầy đủ chi tiết hiện trạng của hệ thống liên ba đồ bản của đình Hương Nguyễn trước trùng tu, đồng thời trình bày cụ thể cơ sở lý luận và thực tiễn dẫn đến

quyết định sắp xếp lại toàn bộ hệ thống liên ba trên trong lần đại trùng tu này. Đây sẽ là cơ sở cho những người quan tâm đến vấn đề này tìm hiểu đối chiếu, và nghiên cứu tiếp những chuyên đề mới thú vị hơn. Cũng không thể loại trừ những người nghiên cứu sau này có thể tìm ra một cứ liệu lịch sử nào đó đủ minh chứng cho khả năng 6!/24! từng hiện hữu trong quá khứ.

2. Sau khi trùng tu hoàn chỉnh đình Hương Nguyễn, rất mong Ban quản lý dự án, bên thi công, kết hợp với nhà chùa, thể hiện ngay tại chỗ thực trạng của hệ thống liên ba đó bản trước và sau trùng tu, nhằm rộng đường dư luận, phục vụ đông đảo du khách và những nhà nghiên cứu quan tâm đến lãnh vực này. Đồng thời có thể cho phiên âm dịch nghĩa các bài thơ, thể hiện ngay tại ngôi đình cho tất cả cùng nhau thưởng lãm giá trị văn hóa này. Từ đó, hẳn mọi người sẽ hiểu thêm một nét độc đáo

khác của ngôi cổ tự danh tiếng của đất Thần kinh (9).

Từ một khảo cứu mang tính văn nghệ về ghép những ô thơ chữ Hán, trên một công trình kiến trúc thành những bài thơ hoàn chỉnh xuất phát từ tính hiểu kỳ và lòng mến mộ văn chương, chúng tôi đã phải đổ thêm nhiều phần công sức để chuyển thành một chuyên luận mang tính khẳng định đủ để xuất một giải pháp cho công tác trùng tu. Tuy thực sự yên tâm vì đã cố gắng hết sức mình, song cách chứng minh cũng chưa thể hoàn toàn logic với một lời giải duy nhất, vì vậy chúng tôi đem vấn đề ra công luận để thỉnh thị chỗ sở tri của các bậc thức giả trước khi có kết luận cuối cùng cho công việc trùng tu. Như một lần chúng tôi đã nói, không có tham vọng gì lớn, cũng chỉ là mượn hoa cúng dường Phật, rất khát khao được những sự chỉ giáo.

CHÚ THÍCH

(1). Chuẩn Thi: Tên một vị Bồ tát trong Phật giáo, phiên từ Phạn ngữ là Candi, hàm nghĩa thanh tịnh. Mặt tông liệt vào 1 trong 6 vị Quán âm trong Liên hoa bộ.

(2). Nguyên văn Câu chi: thuật ngữ biểu hiện số trong Phạn ngữ Ấn Độ. Có 3 loại, một là 10 vạn, hai là 100 vạn, ba là 1000 vạn.

(3). Nguyên văn *tốt đồ ba* 浮屠³ phiên âm từ tiếng Phạn là Stupa có nghĩa là ngọn tháp, âm đọc người Trung Quốc là Sudupo.

(4). Nguyên trong bản khắc chữ Hằng thiếu một nét ngang ở dưới cùng (𠄎) do kỹ huý.

(5). Muốn nói đến loại trúc Quan âm.

(6). Nguyên văn long chung: ở đây dùng chỉ cây trúc. Nhà thơ Viên Ung thời Đường có câu: *Long chung phủ yên tuyết, tư hữu lãng vân tâm* (Tre xanh chẳng ngại gì sương tuyết, vốn sẵn lòng sơn lãng vút mây)

(7). Tản Thủy Hoàng tuần du các nơi có phong tặng danh hiệu cho núi sông cây cỏ; khi lên phong cho núi Thái Sơn, gặp mưa to gió lớn phải nghỉ dưới gốc tùng, vì vậy về sau phong cho cây tùng tước Ngũ đại phu.

(8). Nguyên văn *Thập bát công* là một cách gọi cây tùng, do cách chiết tự chữ *tùng* 松: gồm chữ *thập* 十 và chữ *bát* 八 và chữ *công* 公 hợp lại.

(9). Kết quả nghiên cứu của chúng tôi đã được áp dụng trong việc trùng tu đình Hương Nguyễn.